

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2023/DS-ST
Ngày: 17-4-2023
V/v tranh hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Minh Lý
- Bà Nguyễn Thị Thùy Dương

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà:** Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-DS03/01/2023 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1978; địa chỉ: Số B đường N, Tổ D, Khu C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Đoàn Thanh M, sinh năm 1978 và bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1977; cùng địa chỉ: Số C đường N, Tổ E, Khu I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - ông Nguyễn Văn D trình bày: Ông Nguyễn Văn D và ông Đoàn Thanh M là bạn bè với nhau; trước đây, ông M nhiều lần vay tiền của ông D và đều trả đúng hạn. Ngày 22/3/2022, ông M nói với ông D đang cần tiền làm ăn, nên hỏi vay ông D số tiền 370.000.000 đồng. Do tin tưởng, nên ông D đã cho vợ chồng ông M vay số tiền 370.000.000 đồng, thời gian vay là 03 tháng và không có lãi. Việc vay tiền được vợ chồng ông M và bà T viết giấy vay tiền. Khi đến hạn trả nợ, ông D nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông M trả nợ nhưng vợ chồng ông M không trả mà còn cố tình lẩn tránh.

Nay, ông D khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông M, bà T trả số tiền 370.000.000 đồng đã vay và không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn – ông Đoàn Thanh M và bà Lê Thị Thu T đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập tham gia hòa giải, tham gia phiên họp và tham gia phiên tòa họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không tham gia tố tụng và không gửi văn bản giải trình về vụ kiện cho Tòa án.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo giấy mượn tiền đề ngày 22/3/2022 thể hiện có chữ ký và chữ viết họ tên của bên vay là ông Đoàn Thanh M và bà Lê Thị Thu T, nội dung ông M, bà T có mượn của ông Dân số tiền là 370.000.000 đồng, ngày mượn 22/3/2022, ngày trả 22/6/2022. Phía ông D xác định kể từ khi vay cho đến nay ông M, bà T chưa trả được số tiền nào cho ông D. Đồng thời, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện ông M, bà T đã trả một phần hay toàn bộ số tiền đã vay cho ông D. Do ông M, bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ông D khởi kiện yêu cầu ông M, bà T phải trả số tiền gốc còn nợ 370.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Về tiền lãi do nguyên đơn không yêu cầu nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Đoàn Thanh M và bà Lê Thị Thu T hiện cư trú tại: Số C đường N, Tổ E, Khu I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một; ông Đoàn Thanh M và bà Lê Thị Thu T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; ông Nguyễn Văn D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả số tiền 370.000.000 đồng đã vay và không yêu cầu trả lãi; chứng cứ nguyên đơn xuất trình để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là “Giấy mượn tiền” đề ngày 22/3/2022.

[3] Do bị đơn từ bỏ quyền tham gia tố tụng và không gửi văn bản giải trình về vụ kiện cho Tòa án, căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn xuất trình, Hội đồng xét xử thấy: “Giấy mượn tiền” đề ngày 22/3/2022 có chữ ký, chữ viết họ tên và dấu vân tay của bị đơn ông Đoàn Thanh M và bà Lê Thị Thu T thể hiện: “Tôi: Đoàn T L 1977 có mượn của anh Dân số tiền là 370.000.000 (Ba trăm bảy mươi triệu đồng chẵn). Ngày mượn: 22/3/2022 Ngày trả: 22/6/2022. Nếu không đúng hẹn tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật”.

[4] Như vậy, có đủ cơ sở xác định quan hệ hợp đồng vay tiền giữa các bên là có thật, do các bên tự thỏa thuận, ký kết với nhau. Khi giao kết hợp đồng, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; các bên tham gia ký kết hợp đồng một cách tự nguyện, nội dung thỏa thuận về việc vay tiền, số tiền vay, thời hạn trả nợ không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên “Giấy mượn tiền” đề ngày 22/3/2022 có giá trị pháp lý và có ý nghĩa ràng buộc trách nhiệm giữa các bên.

[5] Do các bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả số nợ gốc 370.000.000 đồng là đúng pháp luật. Về tiền lãi, nguyên đơn không yêu cầu các bị đơn phải trả tiền lãi, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích, nhận định nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 95, 147, 227, 228, 244, 266, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 164, 280, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn D đối với bị đơn ông Đoàn Thanh M và bà Lê Thị Thu T về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”;

Buộc ông Đoàn Thanh M và bà Lê Thị Thu T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền 370.000.000 đồng (ba trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Đoàn Thanh M và bà Lê Thị Thu T phải chịu số tiền 18.500.000 đồng (mười tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một trả lại cho ông Nguyễn Văn D số tiền 9.250.000 đồng (chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0002225 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường